

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/DS-ST
Ngày: 01-11-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Thanh.

Ông Nguyễn Văn Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 01/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 458/2019/TLST - DS ngày 13/8/2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay”, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 141/2019/QĐST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Địa chỉ: Số 02, Đường Láng Hạ, quận Ba Đình, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh P – Giám đốc NHNN & PTNT Việt Nam chi nhánh Tháp Mười (theo văn bản ủy quyền số: 510/QĐ-HĐTV-PC, ngày 19/6/2014).

Địa chỉ: Khóm 3, TTMA, huyện TM, Đồng Tháp.

Bị đơn: Cỏ Hồng H sinh năm: 1971

Địa chỉ: Ấp 4, xã TL, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bùi Thị Diệu HH sinh năm: 1980

Địa chỉ: Ấp 4, xã TL, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông P có mặt tại phiên tòa, ông H, bà HH có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Thanh Phong đại diện Ngân hàng N chi nhánh Tháp Mười trình bày: Ông Cổ Hồng H có vay vốn Ngân hàng như sau:

+ Hợp đồng vay vốn số 6505LAV201701562 số tiền 336.000.000đ, thời hạn vay từ ngày 18/01/2017 đến ngày 10/01/2022, lãi suất 10%/năm trong hạn và 150% nợ quá hạn.

+ Hợp đồng vay vốn số 6505LAV201803492, số tiền 84.000.000đ, thời hạn vay từ ngày 23/3/2018 đến ngày 20/03/2019, lãi suất 7%/năm trong hạn và 150% nợ quá hạn. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất có bà Bùi Thị HH là vợ cùng ký hợp đồng thế chấp từ ngày vay đến nay không có đóng lãi, trả vốn gì cả.

Nay Ngân hàng N, chi nhánh huyện Tháp Mười yêu cầu ông H, bà HH trả số tiền gốc 420.000.000đ và lãi tạm tính đến ngày 22/7/2019 là 50.891.000đ; Tổng cộng 470.891.000đ (Bốn trăm bảy mươi triệu tám trăm chín mươi một nghìn) và tiếp tục đóng lãi đến khi thi hành xong quyết định.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 14/10/2019 ông H trình bày: Thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng nông nghiệp huyện Tháp Mười nhưng do làm ăn thất bại nên chưa trả, nay cũng đồng ý trả nhưng chờ bán đất.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 25/9/2019 bà HH trình bày: Tôi là vợ của anh Cổ Hồng H, vừa qua vợ chồng tôi có vay của ngân hàng nông nghiệp huyện Tháp Mười nhưng đến nay chưa trả được. Nay ngân hàng kiện yêu cầu trả tiền vốn và lãi là 470.891.000đ (Bốn trăm bảy mươi triệu tám trăm chín mươi một nghìn) và tiếp tục đóng lãi đến khi thi hành xong quyết định. Tôi đồng ý trả số tiền trên và có đơn xin vắng mặt các phiên họp, hòa giải và các phiên tòa xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 71, 73, 234 Bộ luật tố tụng dân sự và những quy định khác của pháp luật. Đối với, ông H, bà H vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung: Chấp nhận phần yêu cầu của Ngân hàng N chi nhánh Tháp Mười. Buộc ông Cổ Hồng H, bà Bùi Thị Diệu HH trả số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 22/7/2019 là 470.891.000đ và tiếp tục đóng lãi theo hợp đồng đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng N, chi nhánh Tháp Mười ghi ngày 22/7/2019 là quan hệ tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Ngân hàng N, chi nhánh huyện Tháp Mười có cho ông Cổ Hồng H và bà Bùi Thị Diệu HH vay số tiền theo Hợp đồng vay vốn số 6505LAV201701562 số tiền 420.000.000đ, thời hạn vay từ ngày 18/01/2017 đến ngày 10/01/2022 và Hợp đồng vay vốn số 6505LAV201803492, số tiền 84.000.000đ, thời hạn vay từ ngày 23/3/2018 đến ngày 20/03/2019, lãi suất 7%/năm trong hạn và 150% nợ quá hạn. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, trong thời gian vay ông H có trả được 01 kỳ nợ 84.000.000đ cho hợp đồng số 6505LAV201701562 ngày 18/01/2017, sau đó không trả vốn và đóng lãi tiếp nên hai bên xảy ra tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng N, chi nhánh huyện Tháp Mười yêu cầu ông Cổ Hồng H và Bùi Thị Diệu HH trả số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 22/7/2019 là 470.891.000đ và tiếp tục đóng lãi theo hợp đồng đến khi trả xong nợ là có cơ sở vì ông H, bà HH thừa nhận có vay và đồng ý trả nhưng do chưa có khả năng thanh toán.

[4] Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông H, bà HH có đơn xin vắng mặt nên tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo qui định tại khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Do Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng nên ông H, bà HH phải chịu án phí.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Và phát biểu về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng N, chi nhánh Tháp Mười. Như đã nhận định ở phần trên. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 463, 466 Bộ luật dân sự; khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng N, chi nhánh Tháp Mười.

Buộc ông Cổ Hồng H và bà Bùi Thị Diệu HH trả cho Ngân hàng N, chi nhánh Tháp Mười số tiền gốc 420.000.000đ và lãi tạm tính đến ngày 22/7/2019 là 50.891.000đ; Tổng cộng 470.891.000đ (Bốn trăm bảy mươi triệu tám trăm chín mươi một nghìn) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng vay số 6505LAV201701562 ngày 17/01/2017 và số 6505LAV201803492 ngày 23/3/2018, đến khi trả xong nợ.

2. Về án phí: ông Cổ Hồng H và bà Bùi Thị Diệu HH phải chịu 22.835.640đ án phí dân sự sơ thẩm;

Ngân hàng N, chi nhánh Tháp Mười không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại cho Ngân hàng N, chi nhánh Tháp Mười 11.418.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002573, quyển số 0000052, ngày 07/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án Ngân hàng N, chi nhánh Tháp Mười được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án cấp trên. Đối với, ông H và bà HH được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
- VKSND cùng cấp
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.(M)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)
Nguyễn Thanh Mai